

THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số 10.2025



- **Họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh: “Đánh giá hiệu quả giảm đau đa mô thức sau phẫu thuật do bệnh nhân tự kiểm soát tại bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cuba Đồng Hới”**
- **Nghiệm thu cấp tỉnh nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Nghiên cứu thực trạng và nhận thức về sức khỏe răng miệng của học sinh tiểu học tỉnh Quảng Bình (cũ)”**

TRONG SỐ NÀY

TIN TỨC - SỰ KIỆN

01

Hợp Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh: “Đánh giá hiệu quả giảm đau đa mô thức sau phẫu thuật do bệnh nhân tự kiểm soát tại bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cuba Đồng Hới”.

02

Nghiệm thu cấp tỉnh nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Nghiên cứu thực trạng và nhận thức về sức khỏe răng miệng của học sinh tiểu học tỉnh Quảng Bình (cũ)”.

03

Tập huấn Hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng nghề tại Quảng Trị.

04

Thả tái tạo cá Chình mun về môi trường tự nhiên trong khuôn khổ nhiệm vụ KH&CN “Nghiên cứu, khôi phục và phát triển nguồn gen cá Chình mun (*Anguilla bicolor*) phục vụ phát triển kinh tế”.

05

Quảng Trị kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

06

Tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị năm 2025.



Đơn vị thực hiện:

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU,
CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI
MỚI SÁNG TẠO**

Địa chỉ: Số 01 Đường Ngô Văn Sở,
Phường Đồng Thuận, Tỉnh Quảng Trị

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHCCN

07

Kết quả đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh: Nghiên cứu phương pháp đánh giá chất lượng chuyên môn nghiệp vụ công chức, viên chức khối nhà nước tỉnh Quảng Trị thông qua sát hạch định kỳ.

KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

08

Phân tích khoảng trống thị trường: Xác định cơ hội khởi nghiệp sinh lời

VĂN BẢN MỚI

09

Quyết định số 2244/QĐ-TTg: Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của KHCCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế xã hội.

10

Thông tư 22/2025/TT-BKHCCN quy định về thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

11

Quyết định số 2330/QĐ-TTg: Kế hoạch triển khai thi hành Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

12

Nghị định số 268/2025/NĐ-CP: quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

**HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH:
"ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ GIẢM ĐAU ĐA MÔ THỨC SAU PHẪU THUẬT DO BỆNH
NHÂN TỬ KIỂM SOÁT TẠI BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT NAM - CUBA ĐỒNG HỚI"**

Cuộc họp được tổ chức nhằm thực hiện quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách Nhà nước theo Thông tư số 09/2024/TT-BKH&CN ngày 27/12/2024 của Bộ KH&CN và Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 10/2/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình (cũ) về phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đặt hàng thực hiện năm 2025. Nhiệm vụ do Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cuba Đồng Hới chủ trì, BSKII. Bùi Xuân Hải - Trưởng khoa Gây mê Hồi sức làm chủ nhiệm.



Toàn cảnh phiên họp



Chủ nhiệm nhiệm vụ báo cáo các nội dung của nhiệm vụ

Theo thuyết minh, mục tiêu của nhiệm vụ là đánh giá hiệu quả giảm đau đa mô thức sau phẫu thuật lớn bằng phương pháp PCA Fentanyl phối hợp Paracetamol và Diclofenac, so sánh với phương pháp giảm đau thường quy; đánh giá tác dụng không mong muốn, mức độ hài lòng của người bệnh, đồng thời xây dựng quy trình kỹ thuật giảm đau đa mô thức với PCA Fentanyl làm trung tâm.

Nhiệm vụ dự kiến thực hiện trong 24 tháng, với các nội dung chính gồm: Tổng quan tài liệu về đau và điều trị đau sau phẫu thuật; Khảo sát, thực nghiệm và đánh giá hiệu quả của các phương pháp giảm đau; So sánh hiệu quả và tác dụng

phụ giữa hai nhóm phương pháp; Hoàn thiện quy trình kỹ thuật ứng dụng trong thực hành lâm sàng.

Sau khi nghe báo cáo và thảo luận, Hội đồng tư vấn nhận định nhiệm vụ có tính mới, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cao, đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện. Đồng thời, Hội đồng Tư vấn đề nghị cơ quan chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ tiếp thu các ý kiến góp ý chuyên môn, chỉnh sửa hoàn thiện thuyết minh theo quy định để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện trong thời gian tới.

*Trung tâm Nghiên cứu,
Chuyển giao công nghệ và Đổi
mới sáng tạo*

NGHIỆM THU CẤP TỈNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ “NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG VÀ NHẬN THỨC VỀ SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC TỈNH QUẢNG BÌNH (CŨ)”

Ngày 22/10/2025, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị tổ chức hội nghị nghiệm thu cấp tỉnh nhiệm vụ KH&CN “Nghiên cứu thực trạng và nhận thức về sức khỏe răng miệng của học sinh tiểu học tỉnh Quảng Bình (cũ)” do Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cuba Đồng Hới chủ trì thực hiện, BSCKII. Nguyễn Kỳ Nhân chủ nhiệm. Đồng chí Đặng Ngọc Tuấn, TUV, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng KH&CN chủ trì hội nghị.



Toàn cảnh phiên họp

Tại hội nghị nghiệm thu, cơ quan chủ trì đã trình bày báo cáo những kết quả nghiên cứu của

nhiệm vụ: Nhiệm vụ được thực hiện trong 22 tháng (từ tháng 9/2023 đến tháng 10/2025). Trong



Cơ quan chủ trì trình bày báo cáo những kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ

quá trình triển khai, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 1.920 học sinh tại 217 trường tiểu học trên toàn tỉnh Quảng Bình cũ, thu thập dữ liệu chi tiết về tình trạng sâu răng, bệnh nha chu, thói quen vệ sinh răng miệng, chế độ dinh dưỡng và nhận thức của học sinh. Kết quả cho thấy tỷ lệ sâu răng ở học sinh tiểu học còn ở mức cao, đặc biệt ở nhóm tuổi 6 - 8, tỷ lệ sâu răng sữa lên đến hơn 85%, trung bình mỗi học sinh có khoảng 6,21 răng bị sâu. Ngoài ra, tỷ lệ học sinh chải răng đúng cách và khám răng định kỳ còn hạn chế, phản ánh nhu cầu cấp thiết phải tăng cường giáo dục nha học đường. Từ kết

quả nghiên cứu, nhóm thực hiện đã đề xuất 5 nhóm giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học, bao gồm: (1) Đẩy mạnh tuyên truyền và giáo dục kiến thức; (2) Hướng dẫn kỹ năng thực hành chăm sóc răng miệng đúng cách; (3) Tăng cường hoạt động dự phòng và can thiệp nha khoa định kỳ; (4) Điều chỉnh hành vi, thói quen ăn uống không lành mạnh; (5) Hoàn thiện, mở rộng chính sách hỗ trợ nha học đường trong chương trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Các thành viên Hội đồng KH&CN đánh giá cao tinh thần trách nhiệm và kết quả đạt được



Từ kết quả nghiên cứu, nhóm thực hiện đã đề xuất 5 nhóm giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học

của cơ quan chủ trì. Nhiệm vụ có ý nghĩa khoa học và thực tiễn rõ nét, cung cấp nguồn dữ liệu toàn diện đầu tiên về thực trạng sức khỏe răng miệng của học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh, góp phần làm cơ sở khoa học quan trọng cho công tác hoạch định chính sách, quản lý và triển khai chương trình nha học đường phù hợp, hiệu quả và bền vững của tỉnh. Kết quả nghiên cứu có giá trị tham khảo, có thể nhân rộng và áp dụng tại các địa phương có điều kiện tương đồng, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe học đường trong khu vực.

Kết luận hội nghị, đồng chí Chủ tịch Hội đồng KH&CN đánh giá: Nhiệm vụ đã hoàn thành đầy đủ các nội dung, đạt mục tiêu đề ra, có tính ứng dụng cao trong thực tiễn chăm sóc sức khỏe học đường. Hội đồng KH&CN đề nghị nhóm nghiên cứu tiếp thu ý kiến góp ý, hoàn thiện hồ sơ và bàn giao kết quả cho Sở KH&CN để phục vụ triển khai trong giai đoạn tiếp theo./.

*Trung tâm Nghiên cứu,
Chuyển giao công nghệ và Đổi
mới sáng tạo*

TẬP HUẤN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NGHỀ TẠI QUẢNG TRỊ

Trong hai ngày 16-17/10/2025, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị đã tổ chức hai lớp tập huấn chuyên đề về Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 và Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo TCVN ISO 22000:2018. Đối tượng tham dự là sinh viên đến từ các trường đại học, cao đẳng nghề trên địa bàn phía Nam tỉnh Quảng Trị.



Đồng chí Trần Quốc Việt, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phát biểu khai mạc buổi tập huấn



Toàn cảnh buổi tập huấn

Tham dự và phát biểu khai mạc lớp tập huấn có đồng chí Trần Quốc Việt - Phó Giám đốc Sở KH&CN Quảng Trị; đại diện phòng chuyên môn thuộc Sở; chuyên gia đào tạo Ngô Tấn Thiện đến từ Công ty TNHH Tư vấn và Chuyển giao năng lực quản trị Toàn cầu. Về phía khách mời có đại diện các trường: Cao đẳng nghề Quảng Trị, Đại học Quảng Bình cùng hơn 200 sinh viên tham dự.

Phát biểu tại buổi khai mạc, đồng chí Trần Quốc Việt nhấn mạnh vai trò then chốt của năng suất và chất lượng trong bối cảnh đất nước hội nhập sâu rộng và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Ông khẳng định: “ISO 9001:2015 và ISO 22000:2018 là những tiêu chuẩn quốc tế quan trọng, giúp đảm bảo sản phẩm,

dịch vụ đạt chất lượng, an toàn và ổn định, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế.” Việc trang bị kiến thức về hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm cho sinh viên - lực lượng lao động tương lai, nhằm giúp các em nâng cao nhận thức, mở rộng cơ hội nghề nghiệp, đặc biệt trong các ngành sản xuất và chế biến thực phẩm - lĩnh vực đòi hỏi cao về tiêu chuẩn ISO.

Lớp tập huấn không chỉ cung cấp kiến thức nền tảng về hệ thống ISO mà còn giúp sinh viên hình thành tư duy hệ thống, cải tiến liên tục và quản lý hiệu quả công việc - những năng lực thiết yếu trong học tập, nghiên cứu và khởi nghiệp sau này.

Hoạt động này góp phần lan tỏa nhận thức về áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến trong thực tiễn, thúc đẩy phong trào nâng cao năng suất - chất lượng trong cộng đồng sinh viên và trong

tương lai là tại các doanh nghiệp địa phương./.

Ánh Ngọc - Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo

THẢ TÁI TẠO CÁ CHÌNH MUN VỀ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN TRONG KHUÔN KHỔ NHIỆM VỤ KH&CN “NGHIÊN CỨU, KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN GEN CÁ CHÌNH MUN (ANGUILLA BICOLOR) PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ”

Sáng ngày 15/10/2025, tại khu vực Cầu Long Đại, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị, Công ty TNHH Dịch vụ Kim Long Việt Nam đã tổ chức hoạt động thả tái tạo 1.000 cá giống Chình mun (*Anguilla bicolor*) về môi trường tự nhiên. Đây là một trong những nội dung quan trọng thuộc nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh “Nghiên cứu, khôi phục và phát triển nguồn gen cá Chình mun (*Anguilla bicolor*) phục vụ phát triển kinh tế” do Công ty TNHH Dịch vụ Kim Long Việt Nam chủ trì thực hiện.

Cá Chình mun là một trong những loài thủy sản bản địa có giá trị kinh tế và sinh thái cao của Quảng Trị, phân bố tự nhiên ở các lưu vực sông lớn. Trong thời gian qua, do hoạt động khai thác thiếu kiểm soát cùng với tác động của biến đổi khí hậu, quần thể cá chình

tự nhiên giảm mạnh, khiến nguồn gen có nguy cơ bị suy thoái. Việc triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu và tái tạo giống vì thế trở nên hết sức cần thiết, nhằm hướng tới phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản của tỉnh.



Tham dự hoạt động có đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị, Chi cục Thủy sản, Biển, Hải đảo và Kiểm ngư - Sở Nông nghiệp và Môi trường, chính quyền xã Trường Ninh cùng các đơn vị liên quan.

Trước thực trạng đó, nhiệm vụ KH&CN này được triển khai nhằm điều tra, đánh giá thực trạng nguồn lợi, xây dựng giải pháp bảo tồn, và phát triển bền vững nguồn gen cá Chình mun tại Quảng Trị. Trong quá trình thực hiện, cơ quan chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ đã xây dựng, hoàn thiện thuyết minh với đầy đủ nội dung chuyên môn, bảo đảm tính khoa học và thực tiễn; đồng thời tiến hành khảo sát, thu thập dữ liệu thực địa tại khu vực nghiên cứu thông qua hệ thống phiếu điều tra được thiết kế bài bản.

Đơn vị thực hiện cũng đã chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho công tác thu mẫu và ương giống cá Chình. Một số mẫu cá, trong đó có cá Chình bạch tử nặng khoảng 0,3kg, đã được xử lý và gửi đến cơ quan chuyên môn để phân tích nguồn gen, phục vụ công tác nghiên cứu và phát triển giống trong giai đoạn tiếp theo.

Hoạt động thả tái tạo cá giống tại sông Long Đại đánh dấu bước tiến quan trọng trong nỗ lực khôi phục và bảo tồn nguồn gen quý,



Đơn vị thực hiện cũng đã chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho công tác thu mẫu và ương giống cá Chình

góp phần duy trì đa dạng sinh học và cân bằng hệ sinh thái thủy vực tự nhiên của Quảng Trị. Đây cũng là bước đi thiết thực trong hướng phát triển thủy sản bền vững, đồng thời mang lại sinh kế ổn định cho người dân địa phương.

Phát biểu tại buổi thả cá, đại diện Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị nhấn mạnh ý nghĩa khoa học và thực tiễn của nhiệm vụ, đồng thời đề nghị Công ty TNHH Dịch vụ Kim Long Việt Nam

tiếp tục hoàn thiện quy trình ương nuôi, nhân giống cá Chình mun, đảm bảo tiến độ và chất lượng theo nội dung đã được phê duyệt, góp phần đưa kết quả nghiên cứu sớm được ứng dụng vào thực tế sản xuất.

*Trung tâm Nghiên cứu,
Chuyển giao công nghệ và Đổi
mới sáng tạo*

QUẢNG TRỊ KIẾN TOÀN BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước về thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, ngày 08/10/2025, Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Quảng Trị Lê Ngọc Quang đã ký ban hành Quyết định số 01-QĐ/TU về việc kiến toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị (Ban Chỉ đạo).



Hội nghị định kỳ quý III/2025 Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị. Ảnh: <https://www.quangtri.gov.vn>

Ban Chỉ đạo được thành lập với sự tham gia của 31 đồng chí là lãnh đạo chủ chốt các ban, sở, ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy giữ chức Trưởng Ban Chỉ đạo, cùng các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và lãnh đạo các cơ quan, sở, ngành làm Phó Trưởng Ban và thành viên.

Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ tham mưu, đề xuất và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Trong đó, trọng tâm là thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Có trách nhiệm xây dựng, ban hành quy chế hoạt động, chương trình, kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên Ban Chỉ đạo.

Ban Chỉ đạo hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban, thành viên Ban Chỉ đạo được sử dụng bộ máy, cán bộ, con dấu của cơ quan, đơn vị công tác để thực hiện nhiệm vụ

được phân công. Văn phòng Tỉnh ủy là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo. Ban Chỉ đạo được phép thành lập Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo, xem xét thành lập Hội đồng tư vấn về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh.

Việc kiện kiện toàn Ban Chỉ không những cụ thể hóa những chủ trương, chiến lược của Trung ương mà còn thể hiện quyết tâm của tỉnh Quảng Trị trong việc đưa khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực then chốt cho phát triển nhanh và bền vững. Với tinh thần chủ động, đồng bộ và sáng tạo, Ban Chỉ đạo sẽ phát huy vai trò hạt nhân trong việc kết nối các nguồn lực, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, góp phần hiện thực hóa khát vọng xây dựng Quảng Trị phát triển, hiện đại, năng động và bứt phá trong kỷ nguyên số.

Nguyễn Thị Hòa
*Trung tâm Nghiên cứu,
Chuyển giao công nghệ và Đổi
mới sáng tạo*

TỔ CHỨC NGÀY CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA, NGÀY CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2025

Nhằm hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) và tiếp tục thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số trên địa bàn, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đã ban hành Quyết định số 1719/QĐ-UBND về Ngày Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị, đồng thời ban hành Kế hoạch số 1212/KH-UBND về việc Tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị năm 2025 với nhiều hoạt động phong phú, thiết thực, mang đậm tinh thần đổi mới sáng tạo.



Theo Quyết định, lấy ngày 10 tháng 10 hàng năm là Ngày Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị nhằm Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia; Đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển

đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 31/07/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về

đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nâng cao nhận thức và thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn dân về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số.

Hoạt động tuyên truyền Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị năm 2025 diễn ra từ ngày 01/10/2025 - 10/10/2025 với thông điệp “Chuyển đổi số: nhanh hơn, hiệu quả hơn, gần dân hơn”, được tổ chức một cách thiết thực, hiệu quả với nhiều hình thức như hoạt động truyền thông, tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn về chuyển đổi số.

Một trong những điểm nhấn của chuỗi hoạt động này là tổ chức Tuần “Dịch vụ công trực tuyến” nhằm: Hướng dẫn công dân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả với mục tiêu 100% hồ sơ trong ngày được nộp và thanh toán trực tuyến; nắm bắt khó khăn, vướng mắc của người dân khi tham gia nộp hồ sơ trực tuyến; giúp các tổ chức, công dân hiểu được những lợi ích khi tham gia nộp hồ sơ và thanh toán trực tuyến. Đồng hành cùng cán bộ

trong công tác số hóa hồ sơ thủ tục hành chính với mục tiêu 100% hồ sơ thủ tục hành chính được số hóa và lưu trữ vào Kho dữ liệu cá nhân, Doanh nghiệp. Ký số kết quả thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp xã với mục tiêu 100% kết quả thủ tục hành chính trong ngày trả kết quả được ký số.

Bên cạnh đó, Các Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh đồng loạt triển khai chiến dịch ra quân “Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ số” trong 07 ngày với các nội dung: (1) Hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Hướng dẫn thanh toán không dùng tiền mặt; (3) Hướng dẫn sử dụng nền tảng công dân số Quang Tri -S; (4) Hướng dẫn mua bán trên sàn thương mại điện tử Việt Nam; (5) Hướng dẫn bảo vệ bản thân và gia đình trên môi trường mạng; (6) Hướng dẫn tìm kiếm thông tin hiệu quả trên Internet; (7) Hướng dẫn, hỗ trợ cài đặt phần mềm VNeID và kích hoạt tài khoản định danh điện tử...

Sở Khoa học và Công nghệ được giao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương để tổ chức các hoạt động, đồng thời tổng hợp

(xem tiếp trang 24)

KẾT QUẢ ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH: NGHIÊN CỨU PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC KHỐI NHÀ NƯỚC TỈNH QUẢNG TRỊ THÔNG QUA SÁT HẠCH ĐỊNH KỲ

Việc đổi mới phương pháp đánh giá công chức viên chức (CCVC) là một yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh hiện nay. Thay vì chỉ dựa vào các hình thức đánh giá truyền thống, việc áp dụng các phương pháp đánh giá hiện đại, đa chiều sẽ giúp chúng ta có cái nhìn toàn diện hơn về năng lực, hiệu quả công tác của từng cá nhân. Từ đó, có thể đưa ra những quyết định chính xác về công tác cán bộ, góp phần xây dựng một đội ngũ CCVC đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Phần cơ sở lý luận của Đề tài đã cung cấp một nền tảng lý thuyết vững chắc cho việc nghiên cứu công tác đánh giá CCVC. Các quan điểm lý thuyết về đánh giá hiệu suất dựa trên mục tiêu, đánh giá 360 độ, cùng với các nghiên cứu trước đây về thực trạng đánh giá CCVC đã giúp định hướng cho việc xây dựng khung lý thuyết và phương pháp nghiên cứu của đề tài.

Để xây dựng đề tài nghiên cứu khoa học, nhóm tác giả đã

thực hiện một chuỗi các hoạt động có hệ thống và bài bản. Trước hết, nhóm đã xây dựng phương án điều tra khảo sát nhằm thu thập thông tin và dữ liệu cần thiết phục vụ nghiên cứu và tổ chức khảo sát thực tế tại 650 cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để thu thập số liệu thống kê, đánh giá thực trạng đội ngũ công chức, viên chức. Dữ liệu sau khi thu thập đã được tổng hợp, phân tích kỹ lưỡng để làm rõ chất lượng đội ngũ, đồng thời đánh giá những ưu điểm và nhược điểm của các phương pháp đánh giá hiện hành. Cuối cùng, chuyến nghiên cứu thực tế tại tỉnh Cà Mau đã cung cấp kinh nghiệm thực tiễn quý báu, góp phần hoàn thiện đề tài.

Những nỗ lực này đã tạo nền tảng vững chắc cho việc xây dựng một nghiên cứu khoa học có tính ứng dụng cao.

Đề tài nghiên cứu đã đạt được những kết quả nổi bật thông qua việc tổ chức 01 hội thảo khoa học, hoàn thành nghiệm thu nội bộ và các sản phẩm theo hợp đồng đã

ký kết. Với 06 báo cáo chuyên đề, nghiên cứu đã bao quát toàn diện các khía cạnh liên quan đến công tác đánh giá đội ngũ CCVC, từ cơ sở lý luận, chính sách của Đảng và Nhà nước, thực trạng triển khai, đến việc phân tích các phương pháp và kết quả đánh giá hiện nay. Đề tài còn đánh giá sâu sắc ưu, nhược điểm của phương pháp đánh giá hàng năm, đồng thời đề xuất các giải pháp cải thiện chất lượng đánh giá và phân loại CCVC. Điểm nhấn của nghiên cứu là việc thí điểm kiểm tra, sát hạch đánh giá năng lực đội ngũ CCVC làm công tác kế toán tại tỉnh Quảng Trị, trong đó giải pháp sát hạch định kỳ đã chứng minh tính hiệu quả và tiềm năng ứng dụng. Kết quả nghiên cứu không chỉ đóng góp vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ CCVC tại địa phương mà còn mang lại giá trị tham khảo cho các chính sách quản lý nhân sự trong tương lai.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, hệ thống đánh giá hiện tại đã bao quát các yếu tố cơ bản như mục đích, nguyên tắc và quy trình, với điểm sáng là sự chú trọng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ và vai trò của người đứng đầu. Tuy nhiên, công tác đánh giá vẫn tồn tại nhiều hạn chế như tính hình thức, thiếu khách quan, kết quả chưa phản

ánh chính xác năng lực thực tế và khó định lượng, dẫn đến độ tin cậy chưa cao. Sáu báo cáo chuyên đề đã phân tích sâu sắc các khía cạnh này, từ cơ sở lý luận, thực trạng triển khai, đến ưu nhược điểm của các phương pháp đánh giá, đồng thời đề xuất các giải pháp cải thiện mang tính khả thi cao.

Điểm nhấn của đề tài là việc thí điểm áp dụng phương pháp sát hạch định kỳ để đánh giá chất lượng chuyên môn nghiệp vụ CCVC, với trường hợp cụ thể là đội ngũ làm công tác kế toán tại tỉnh Quảng Trị. Phương pháp này không chỉ chứng minh tính hiệu quả trong việc kiểm tra kiến thức, năng lực và hiệu quả công tác, mà còn đóng vai trò nền tảng cho quản lý nhân sự, hỗ trợ các quyết định khen thưởng, đề bạt, đào tạo và bố trí công việc một cách công bằng, hợp lý. Kết quả nghiên cứu không chỉ mang lại giá trị thực tiễn cho tỉnh Quảng Trị mà còn mở ra hướng tiếp cận mới, có thể áp dụng linh hoạt cho các lĩnh vực và địa phương khác, góp phần nâng cao hiệu suất công vụ và xây dựng đội ngũ CCVC đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

Trần Phương
(biên tập theo Báo cáo kết quả của đề tài)

PHÂN TÍCH KHOẢNG TRỐNG THỊ TRƯỜNG: XÁC ĐỊNH CƠ HỘI KHỞI NGHIỆP SINH LỜI

Khoảng trống trong thị trường là những khu vực mà nhu cầu tiêu dùng chưa được đáp ứng hoặc chưa được đáp ứng đủ. Điều này đồng nghĩa với việc có một khoảng trống” trong cung cấp hoặc sản phẩm, dịch vụ đang tồn tại trên thị trường. Đây cũng là cơ hội để doanh nghiệp tiếp cận đối tượng khách hàng hoặc sản xuất hoặc bán một sản phẩm hiện không có sẵn trên thị trường. Trong những trường hợp này, việc hiểu và xác định khoảng trống trong thị trường không chỉ là lợi thế mà còn là sống còn cho sự phát triển và tăng trưởng của các doanh nghiệp.

1. Giới thiệu về Phân tích Khoảng trống thị trường

Phân tích khoảng trống (Gap Analysis). Phân tích thị trường là quy trình chiến lược giúp doanh nghiệp thu thập, xử lý và diễn giải các dữ liệu định lượng lẫn định tính nhằm hiểu sâu về môi trường kinh doanh. Trong hành trình tìm kiếm chỗ đứng riêng trong môi trường kinh doanh cạnh tranh ngày càng gay gắt ngày nay, để định hướng giữa vô vàn sản phẩm, dịch vụ và tìm ra nhu cầu chưa được đáp ứng, doanh nhân cần thực hiện nghiên cứu thị trường sâu sắc phân tích hành vi và mong muốn của khách hàng theo dõi các xu

hướng ngành và hoạt động của đối thủ cạnh tranh để từ đó xác định các khoảng trống thị trường và cơ hội phát triển sản phẩm, dịch vụ mới có lợi thế cạnh tranh. Phân tích khoảng trống thị trường không chỉ giúp phát hiện các lĩnh vực giàu tiềm năng đổi mới, mà còn đóng vai trò như chiếc la bàn định hướng các startup đến những cơ hội kinh doanh khả thi.

Hiểu rõ các “điểm đau” của người tiêu dùng. “Điểm đau” (pain point) của người tiêu dùng là những vấn đề, khó khăn, hay thách thức mà họ gặp phải khi sử dụng sản phẩm, dịch vụ, hoặc trong hành trình mua sắm, trải

nghiệm thương hiệu. Việc hiểu rõ các điểm đau này, bao gồm điểm đau về tài chính, quy trình, và trải nghiệm tương tác mang lại lợi ích lớn cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp phát triển sản phẩm, giải pháp và dịch vụ phù hợp, tăng hiệu quả Marketing, tạo lợi thế cạnh tranh cũng như nâng cao trải nghiệm khách hàng và tăng cường sự hài lòng, trung thành của khách hàng.

Phân tích các sản phẩm của đối thủ cạnh tranh. Việc đánh giá cách các doanh nghiệp khác đang hoạt động trong cùng ngành để xem họ đã đáp ứng được nhu cầu khách hàng như thế nào là rất quan trọng. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng cần tìm hiểu điểm mạnh và điểm yếu của các đối thủ cạnh tranh để xác định những khoảng trống có thể tận dụng.

Xác định các xu hướng mới nổi. Doanh nghiệp xác định khoảng trống bằng cách theo dõi xu hướng công nghệ và tiêu dùng, tham gia các sự kiện ngành, lắng nghe phản hồi khách hàng và thực hiện phân tích mô hình ma trận SWOT (SWOT là viết tắt của 4 thành phần cấu thành: Strengths (Điểm mạnh), Weaknesses (Điểm yếu), Opportunities (Cơ hội) và Threats (Thách thức)) để hiểu rõ

điểm mạnh, điểm yếu của mình và đối thủ cạnh tranh. Việc áp dụng các xu hướng vào sản phẩm, dịch vụ hoặc quy trình kinh doanh phù hợp có thể giúp doanh nghiệp khai thác những nhu cầu chưa được đáp ứng và tạo lợi thế cạnh tranh.

Tận dụng khoảng trống công nghệ. Sau khi xác định được khoảng trống trong thị trường, doanh nghiệp cần tiến hành thảo luận với các bộ phận liên quan trong doanh nghiệp, như đội ngũ nghiên cứu và phát triển, tiếp thị và kế hoạch kinh doanh để tạo ra kế hoạch chi tiết để khai thác cơ hội này. Điều này có thể bao gồm phát triển và phân phối sản phẩm, tạo ra chương trình tiếp thị riêng biệt và thiết kế chiến lược kinh doanh phù hợp.

Đánh giá quy mô và khả năng mở rộng thị trường. Đánh giá quy mô và khả năng mở rộng thị trường bao gồm việc phân tích quy mô thị trường (tổng số khách hàng tiềm năng, doanh thu hoặc khối lượng hàng hóa) và khả năng mở rộng (tiềm năng phát triển, lợi nhuận khi tăng trưởng) để xác định cơ hội kinh doanh, mức độ cạnh tranh và sự phù hợp với năng lực của doanh nghiệp. Quy mô thị trường lớn cho thấy tiềm năng cao, còn khả năng mở

rong tốt giúp doanh nghiệp tạo lợi nhuận và tăng trưởng bền vững.

Thông qua cách tiếp cận có hệ thống này, các startup có thể xây dựng nền tảng vững chắc cho mô hình kinh doanh của mình, bảo đảm rằng giải pháp của họ không chỉ giải quyết một khoảng trống thực sự trên thị trường mà còn phù hợp với đối tượng mục tiêu, từ đó, nâng cao khả năng thành công.

2. Khai phá “vùng trắng” trên thị trường (Finding the White Space)

Khái niệm “White Space”. Để tìm được vị thế độc đáo trên thị trường, các startup cần phân tích tỉ mỉ đối thủ cạnh tranh và thị trường để phát hiện ra “vùng trắng” (những nhu cầu chưa được đáp ứng). Đây là nơi tiềm ẩn những cơ hội đổi mới và tăng trưởng đối với doanh nghiệp.

Bằng cách xác định được những khoảng trống này, doanh nhân có thể phát triển sản phẩm/dịch vụ không chỉ đáp ứng nhu cầu còn bỏ ngỏ của khách hàng, mà còn tạo nên sự khác biệt rõ rệt so với đối thủ cạnh tranh.

Lập bản đồ cạnh tranh (Competitive Mapping). Để bắt đầu lập bản đồ toàn diện về các

đối thủ cạnh tranh, doanh nghiệp cần phân loại họ dựa trên các yếu tố chính bao gồm: mức giá, tính năng sản phẩm/ dịch vụ, nhân khẩu học mục tiêu (đối tượng khách hàng), thị phần.

Phân tích phản hồi của khách hàng (Customer Feedback Analysis). Tương tác trực tiếp với đối tượng khách hàng mục tiêu để thu thập thông tin chi tiết về trải nghiệm của họ với các sản phẩm, dịch vụ hiện có trên thị trường là một chiến lược nghiên cứu thị trường quan trọng. Cách tiếp cận giúp doanh nghiệp phát hiện những “điểm đau” và nhu cầu chưa được đáp ứng.

Đánh giá xu hướng (Trend Evaluation). Để xác định các “vùng trắng” tiềm năng trong ngành, bạn cần liên tục theo dõi các xu hướng và công nghệ mới nổi, phân tích tác động của chúng đến thị trường và khách hàng. Điều này đòi hỏi việc quan sát các tín hiệu từ thị trường, thu thập dữ liệu và dự đoán những nhu cầu chưa được đáp ứng để tạo ra các cơ hội kinh doanh mới.

Khoảng trống về dịch vụ và tính năng (Service and Feature Gaps). Để tìm kiếm những dịch vụ hoặc tính năng mà khách hàng mong đợi nhưng chưa được đối

thủ cạnh tranh cung cấp, doanh nghiệp cần tiến hành nghiên cứu thị trường, phân tích đối thủ cạnh tranh, thu thập phản hồi trực tiếp từ khách hàng thông qua khảo sát và phỏng vấn, và quan sát hành vi của khách hàng để xác định các nhu cầu chưa được đáp ứng và các “điểm đau” mà đối thủ chưa giải quyết hiệu quả.

Phân khúc thị trường (Market Segmentation). Để xác định các nhóm khách hàng bị phục vụ kém hoặc bỏ qua, doanh nghiệp cần tiến hành phân tích thị trường hiện tại, xác định những nhóm khách hàng mà đối thủ chưa tập trung vào, hoặc có nhu cầu chưa được đáp ứng thỏa đáng.

Bằng cách phân tích có hệ thống các đối thủ cạnh tranh và thị trường, các startup có thể xác định những cơ hội mà họ đã bỏ qua. Cách tiếp cận này không chỉ giúp phát triển một đề xuất giá trị độc đáo (unique value proposition) mà còn tạo nền tảng cho lợi thế cạnh tranh bền vững.

Điều cốt lõi không chỉ là xác định “vùng trắng” trên thị trường, mà là hiểu được lý do tại sao nó tồn tại và làm thế nào để khai thác hiệu quả khoảng trống đó bằng một giải pháp thực sự phù hợp với nhu cầu khách hàng.

3. Dự đoán nhu cầu trong tương lai (Predicting Future Demands)

Trong hệ sinh thái khởi nghiệp năng động, khả năng dự đoán và thích ứng với những thay đổi trong nhu cầu thị trường là yếu tố then chốt quyết định thành công. Tầm nhìn này không chỉ là đoán trước tương lai, mà là phân tích xu hướng hiện tại để nhận diện những cơ hội sẽ định hình thị trường của ngày mai.

Bằng cách xem xét kỹ lưỡng hành vi người tiêu dùng, tiến bộ công nghệ và biến động kinh tế, các doanh nhân có thể phát hiện những nhu cầu tiềm ẩn, từ đó, thúc đẩy giải pháp sáng tạo.

Phân tích hành vi người tiêu dùng (Consumer Behavior Analysis). Hiểu rõ người tiêu dùng là yếu tố then chốt vì nó giúp doanh nghiệp xây dựng chiến lược kinh doanh và marketing thành công, phát triển sản phẩm/dịch vụ phù hợp, tăng cường khả năng cạnh tranh và mang lại trải nghiệm khách hàng tốt hơn.

Tiến bộ công nghệ. Việc nắm bắt xu hướng và theo kịp sự phát triển và tiến bộ của công nghệ là điều vô cùng quan trọng.

Biến động kinh tế (Economic

Shifts). Các chỉ số kinh tế thường là tín hiệu báo trước sự thay đổi trong ưu tiên của người tiêu dùng bởi chúng phản ánh sức mua, chi phí sinh hoạt và tâm lý thị trường, từ đó ảnh hưởng đến cách người dân phân bổ thu nhập cho các mặt hàng và dịch vụ.

Nhận thức về nhu cầu và nhận thức ngày càng tăng về lối sống bền vững, được thúc đẩy bởi các chính sách khuyến khích kinh tế và những thay đổi trong quy định, đã mở ra thị trường tiềm năng cho các startup cung cấp sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường, từ bao bì phân hủy sinh học cho đến giải pháp năng lượng tái tạo.

Bằng cách đan kết các yếu tố đa dạng này, các startup không chỉ có thể dự đoán nhu cầu trong tương lai, mà còn đặt mình ở vị thế tiên phong trong đổi mới, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của thị trường tương lai.

4. Lắng nghe “tiếng nói” của thị trường (Listening to the Voice of the Market)

Việc lắng nghe đối thoại của khách hàng mang lại những thông tin quý giá, giúp doanh nghiệp xác định, hiểu rõ nhu cầu chưa được đáp ứng và những “điểm đau” của người tiêu dùng, từ đó, phát hiện

các khoảng trống thị trường mà startup sáng tạo có thể khai thác.

Bằng cách chủ động lắng nghe và phân tích cảm xúc, phản hồi, và xu hướng thảo luận, các doanh nhân có thể phát hiện ra những mô hình hành vi tiềm ẩn, từ đó định hướng quá trình hình thành ý tưởng hướng đến những giải pháp thực sự chạm tới nhu cầu của khách hàng mục tiêu.

Phân tích các cuộc trò chuyện trên mạng xã hội (Analyzing Social Media Conversations). Các nền tảng truyền thông xã hội như Twitter và Facebook là kho tàng dữ liệu quý giá chứa đầy ý kiến chân thực thông qua những bài đăng và bình luận của khách hàng.

Tận dụng dữ liệu từ đánh giá sản phẩm (Leveraging Product Review Data). Các bài đánh giá trực tuyến thường rất thẳng thắn và có thể là nguồn thông tin quý giá để doanh nghiệp nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu trong sản phẩm, dịch vụ và những gì khách hàng mong đợi.

Tham gia vào các diễn đàn cộng đồng (Engaging with Community Forums). Các diễn đàn chuyên biệt và bảng thảo luận trực tuyến cung cấp thông tin

chi tiết về trải nghiệm người dùng thông qua các bài đánh giá chân thực, phản hồi trực tiếp và chia sẻ kinh nghiệm cá nhân, giúp doanh nghiệp hiểu rõ nhu cầu, thách thức và mong đợi của khách hàng để cải thiện sản phẩm và dịch vụ.

Thực hiện khảo sát và phỏng vấn (Conducting Surveys and Interviews). Tương tác trực tiếp thông qua khảo sát hoặc phỏng vấn có thể mang lại những thông tin chi tiết, hiểu biết sâu sắc và cụ thể hơn so với các phương pháp gián tiếp.

Quan sát các tương tác hỗ trợ khách hàng (Observing Customer Support Interactions). Các phiếu hỗ trợ kỹ thuật (support tickets) và bản ghi trò chuyện trực tuyến (live chat logs) là nguồn dữ liệu quý giá để xác định các vấn đề kỹ thuật

thường gặp và nhu cầu phát triển tính năng mới của khách hàng.

Thông qua việc sử dụng thông tin phản hồi của khách hàng để phân tích thị trường và phát hiện các khoảng trống chưa được đáp ứng, các startup có thể tạo ra sản phẩm/dịch vụ không chỉ lấp đầy khoảng trống đó, mà còn chạm tới đúng mong muốn cốt lõi của người tiêu dùng.

Cách tiếp cận này không chỉ hỗ trợ quá trình hình thành ý tưởng, mà còn đóng vai trò định hướng cho phát triển sản phẩm, bảo đảm rằng kết quả cuối cùng phù hợp với kỳ vọng thị trường và có cơ hội thành công cao hơn./.

Theo Bản tin Khởi nghiệp sáng tạo, Cục Thông tin, Thống kê

(tiếp theo trang 16)

kết quả, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Việc tổ chức Ngày Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị hàng năm không chỉ góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp, mà còn thể hiện quyết tâm của tỉnh trong việc xây dựng chính quyền số, kinh tế số

và xã hội số. Đây là bước đi quan trọng để Quảng Trị trở thành địa phương năng động, sáng tạo, phát triển bền vững trong kỷ nguyên số./.

Nguyễn Thị Hòa
*Trung tâm Nghiên cứu,
Chuyển giao công nghệ và Đổi
mới sáng tạo*

Quyết định số 2244/QĐ-TTg: Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế xã hội

Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng ký Quyết định số 2244/QĐ-TTg ngày 13/10/2025 ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội (Bộ tiêu chí). Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Quyết định áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Việt Nam.

46 tiêu chí đánh giá

Bộ tiêu chí gồm 46 tiêu chí chia thành 04 nhóm chính, được sử dụng làm căn cứ để đánh giá hiệu quả hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội ở cấp độ quốc gia.

Cụ thể các nhóm tiêu chí gồm:

- Nhóm tiêu chí đầu vào (2 tiêu chí):

(1) Nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

(2) Đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Nhóm tiêu chí kết quả (10 tiêu chí), trong đó:

+ Đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo (6 tiêu chí):

(1) Số lượng bài báo của Việt Nam công bố trên tạp chí khoa học và công nghệ;

(2) Số lượng đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích của tổ chức, cá nhân Việt Nam;

(3) Số lượng bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp cho tổ chức, cá nhân Việt Nam;

(4) Số lượng đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam;

(5) Số lượng văn bằng bảo hộ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam;

(6) Số người được đào tạo thông qua nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

+ Đánh giá kết quả chuyển giao và ứng dụng (4 tiêu chí):

(7) Tỷ lệ sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng, vật nuôi,

thủy sản được ứng dụng, chuyển giao;

(8) Giá trị chuyển giao của các sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản;

(9) Số lượng hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được đăng ký và cấp phép;

(10) Giá trị các hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được đăng ký và cấp phép.

- Nhóm tiêu chí hiệu quả (5 tiêu chí), trong đó:

+ Đánh giá về hiệu quả kinh tế (3 tiêu chí):

(1) Tỷ trọng đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong GDP;

(2) Tỷ trọng đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào tăng trưởng GDP;

(3) Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân;

+ Đánh giá về hiệu quả đối với doanh nghiệp (2 tiêu chí):

(4) Tỷ trọng doanh thu từ sản phẩm mới;

(5) Tỷ lệ chi phí quản lý, vận hành giảm nhờ chuyển đổi số.

- Nhóm tiêu chí tác động (29 tiêu chí), trong đó:

+ Đánh giá về tác động kinh tế (7 tiêu chí):

(1) Tỷ trọng kinh tế số trong GDP;

(2) Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP;

(3) Giá trị gia tăng của sản phẩm các ngành kinh tế đóng góp vào GDP;

(4) Tổng doanh thu của các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung;

(5) Tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trong tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa;

(6) Giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghiệp công nghệ thông tin;

(7) Doanh thu từ dịch vụ trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

+ Đánh giá về tác động xã hội và môi trường (10 tiêu chí):

(8) Tỷ lệ lao động làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

(9) Tỷ lệ người dân được tiếp cận cơ hội học tập suốt đời;

(10) Tỷ lệ đơn vị hành chính áp dụng hệ thống giám sát, quản lý thông minh;

(11) Mức độ số hóa tài nguyên văn hóa dân tộc;

(12) Mức độ đổi mới sáng tạo trong phát huy giá trị văn hóa dân tộc;

(13) Tỷ lệ cơ sở y tế ứng dụng công nghệ số trong khám, chữa bệnh;

(14) Tỷ lệ phủ sóng mạng di động băng rộng 5G trên dân số;

(15) Tỷ lệ giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt;

(16) Tỷ lệ năng lượng tái tạo trong cơ cấu tiêu thụ năng lượng;

(17) Số lượng công nghệ môi trường được ứng dụng.

+ Đánh giá tác động quản trị và dịch vụ công (8 tiêu chí):

(18) Tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho người dân;

(19) Số lượng tài khoản VNeID của tổ chức, cá nhân;

(20) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến;

(21) Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên cổng Dịch vụ công quốc gia;

(22) Mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ công trực tuyến;

(23) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình;

(24) Số lượng giao dịch qua Nền tảng điều phối, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP);

(25) Số lượng chứng thư chữ

ký số đã cấp;

+ Đánh giá tác động tổng hợp (4 tiêu chí):

(26) Chỉ số Phát triển Chính phủ điện tử;

(27) Chỉ số An toàn thông tin mạng toàn cầu;

(28) Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII);

(29) Chỉ số Phát triển con người (HDI).

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu phục vụ tính toán, tổ chức đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội; báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phân công theo Quyết định này, tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu phục vụ tính toán các chỉ tiêu liên quan; gửi kết quả về Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 15/4 hằng năm. Đồng thời, vận dụng Bộ tiêu chí ban hành theo Quyết

định này để đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với đặc thù của ngành, lĩnh vực, địa phương./.

Thông tư số 22/2025/TT-BKHCN quy định về thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 22/2025/TT-BKHCN quy định việc thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thông tư có hiệu lực từ ngày 17/10/2025. Kể từ thời điểm Thông tư này có hiệu lực, Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN, Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN và Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ hết hiệu lực thi hành.

Phạm vi thông tin của Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Thông tư quy định, căn cứ theo nội dung thông tin, thông tin

trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bao gồm: Hoạt động khoa học và công nghệ; hoạt động đổi mới sáng tạo; thống kê, đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; thông tin khác về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được tích hợp, kết nối, chia sẻ từ các nguồn sau: Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; cơ sở dữ liệu chuyên ngành khoa học và công nghệ; cơ sở dữ liệu phục vụ lãnh đạo, quản lý; cơ sở dữ liệu mở về khoa học và công nghệ; danh mục dùng chung về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cung cấp thông tin chính thức phục vụ hoạt động quản lý, nghiên cứu, đào tạo và các hoạt động có liên quan.

Chức năng của Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Theo Thông tư quy định, Hệ

thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thống nhất dùng chung trên phạm vi toàn quốc.

Các chức năng chính bao gồm:

a. Thu thập và cập nhật dữ liệu

Dữ liệu được thu thập và cập nhật theo 2 phương thức bao gồm trực tuyến, tự động qua giao thức lập trình ứng dụng (API) hoặc nhập trực tiếp thông qua tài khoản người dùng.

b. Kết nối và chia sẻ

Hệ thống Thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo thời gian thực với các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, chính xác, kịp thời của dữ liệu;

c. Quản lý và khai thác dữ liệu

Dữ liệu trên hệ thống được lưu trữ tập trung và sử dụng hạ tầng của Trung tâm dữ liệu quốc gia bảo đảm tính toàn vẹn, bảo mật, an toàn, có cơ chế cấp tài khoản theo phân quyền; cho phép tìm kiếm, tra cứu, phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin dữ liệu phục vụ

quản lý nhà nước;

d. Phổ biến thông tin về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bảo đảm công khai, minh bạch, phục vụ nhu cầu của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Nguyên tắc thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu

Tuân thủ quy định pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; dữ liệu; bảo vệ dữ liệu cá nhân; an toàn thông tin theo cấp độ; quyền sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật khác liên quan.

Chính xác, đầy đủ, kịp thời, phản ánh đúng thực trạng, có khả năng truy xuất nguồn gốc dữ liệu.

Đồng bộ, thống nhất từ trung ương đến địa phương, tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về cấu trúc, định dạng, giao thức kết nối và yêu cầu liên thông dữ liệu; tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung theo quy định.

Kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tới các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và giá trị sử dụng của Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo./.

Quyết định số 2330/QĐ-TTg: Kế hoạch triển khai thi hành Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Ngày 21/10/2025, Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng ký Quyết định số 2330/QĐ-TTg về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 ngày 27 tháng 6 năm 2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 (một số điều có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025). Để triển khai thi hành Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo kịp thời, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch triển khai Luật này.

Mục tiêu của Kế hoạch nhằm xác định cụ thể nội dung công việc,

thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả; xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật và nâng cao nhận thức và trách nhiệm của bộ, ngành và địa phương trong việc triển khai thi hành Luật.

Nội dung của Kế hoạch gồm: Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật; tổ chức quán triệt, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về nội dung của Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; kiểm tra, giám sát, đôn đốc, theo dõi việc thi hành Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; biên soạn tài liệu, hướng dẫn áp dụng, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tiếp nhận và xử lý kiến nghị (nếu có).

Theo Kế hoạch, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan xây

dựng, biên soạn tài liệu giới thiệu nội dung cơ bản và những điểm mới của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phối hợp với Bộ Tư pháp đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật quốc gia; tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến kiến thức về Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản và những điểm mới của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến bảo đảm thực chất, hiệu quả, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế và từng nhóm đối tượng cụ thể; đăng tải thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương và địa phương để các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời tiếp cận, nắm bắt thông tin.

Đồng thời, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm

quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết dưới Luật.

Cùng với đó là triển khai biên soạn tài liệu, hướng dẫn áp dụng, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tiếp nhận và xử lý kiến nghị (nếu có).../.

Nghị định số 268/2025/NĐ-CP: quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

Ngày 14/10/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 268/2025/NĐ-CP: quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến

khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

Cụ thể, Nghị định số 268/2025/NĐ-CP quy định doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện theo quy định được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Nghị định quy định doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ khi đáp ứng đầy đủ điều kiện chung và điều kiện riêng theo quy mô doanh nghiệp. Quy mô doanh nghiệp được xác định theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Điều kiện chung

a) Được thành lập và đang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

b) Tạo ra sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từ một trong các kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo được sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp, bao gồm:

- Sáng chế; giải pháp hữu ích; kiểu dáng công nghiệp; thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn được bảo hộ tại Việt Nam;

- Chương trình máy tính đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả;

- Giống vật nuôi mới; giống cây trồng mới; giống thủy sản mới; giống cây lâm nghiệp mới; tiến bộ kỹ thuật đã được bảo hộ hoặc công nhận;

- Kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được nghiệm thu hoặc xác nhận, công nhận theo quy định pháp luật;

- Công nghệ nhận chuyển giao theo hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được đăng ký theo quy định pháp luật về chuyển giao công nghệ.

Điều kiện riêng

Điều kiện đối với doanh nghiệp lớn:

a) Phải có tổng chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt tối thiểu 2% doanh thu thuần bình quân trong 03 năm tài chính liền kề hoặc từ 200 tỷ đồng Việt Nam/năm trở lên trong 03 năm tài chính liền kề; trường hợp doanh nghiệp hoạt động dưới 03 năm thì tính bình quân trên toàn bộ thời gian hoạt động kể từ khi thành lập, nhưng không ít hơn 01 năm tài chính đầy đủ;

b) Có bộ phận nghiên cứu và phát triển với tối thiểu 10 nhân lực có trình độ từ đại học trở lên, trong đó có ít nhất 05 nhân lực là người Việt Nam;

c) Sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chiếm tối thiểu 30% tổng doanh thu hoặc đạt từ 90 tỷ đồng Việt Nam/năm trở lên trong 03 năm tài chính liên kề; trường hợp doanh nghiệp hoạt động dưới 03 năm thì tính bình quân trên toàn bộ thời gian hoạt động kể từ khi thành lập, nhưng không ít hơn 01 năm tài chính đầy đủ;

d) Sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mang lại một trong các hiệu quả: Được xuất khẩu ra thị trường nước ngoài; được tạo ra từ công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định pháp luật; đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế về chất lượng hoặc môi trường.

Điều kiện đối với doanh nghiệp vừa:

a) Phải có tổng chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt tối thiểu 2% doanh thu thuần bình quân trong 03 năm tài chính liên kề; trường hợp doanh nghiệp hoạt động dưới 03 năm thì

tính bình quân trên toàn bộ thời gian hoạt động kể từ khi thành lập, nhưng không ít hơn 01 năm tài chính đầy đủ;

b) Có bộ phận nghiên cứu phát triển với tối thiểu 05 nhân lực có trình độ từ đại học trở lên, trong đó có nhân lực là người Việt Nam;

c) Sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chiếm tối thiểu 20% tổng doanh thu trong 03 năm tài chính liên kề; trường hợp doanh nghiệp hoạt động dưới 03 năm thì tính bình quân trên toàn bộ thời gian hoạt động kể từ khi thành lập, nhưng không ít hơn 01 năm tài chính đầy đủ.

Điều kiện đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ:

a) Phải có tổng chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt tối thiểu 2% doanh thu thuần bình quân trong 03 năm tài chính liên kề; trường hợp doanh nghiệp hoạt động dưới 03 năm thì tính bình quân trên toàn bộ thời gian hoạt động kể từ khi thành lập, nhưng không ít hơn 01 năm tài chính đầy đủ;

b) Có tối thiểu 02 nhân lực hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó có nhân lực là người Việt Nam, hoặc thuê từ 02 chuyên gia trở lên từ cơ

sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

c) Có ít nhất 01 sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đang được thương mại hóa.

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ

Doanh nghiệp đáp ứng điều kiện quy định trên gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ về cơ quan có thẩm quyền. Hồ sơ được nộp thông qua hệ thống dịch vụ công theo quy định.

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ bao gồm:

- Bản chính đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Bản sao văn bản công nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo:

+ Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ;

+ Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;

+ Quyết định công nhận hoặc tự công bố giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản, giống cây lâm nghiệp mới theo quy định của

pháp luật chuyên ngành; quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật;

+ Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước; Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách nhà nước;

+ Các văn bản xác nhận, công nhận khác có giá trị pháp lý tương đương.

- Bản chính phương án sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp khoa học và công nghệ chứng minh việc đáp ứng các điều kiện quy định.

UBND cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính là cơ quan cấp Giấy chứng nhận

Theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính là cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cấp thay đổi nội dung, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thông báo việc cấp, cấp thay đổi, cấp lại, thu hồi, huỷ bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ tới các cơ quan có liên quan đến việc thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Định kỳ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm cập nhật dữ liệu về việc cấp, cấp thay đổi, cấp lại, thu hồi, huỷ bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ vào Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia.

Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ có hiệu lực trên toàn quốc dưới dạng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử; là căn cứ thực hiện ưu đãi đầu tư và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác của Nhà nước đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ; là căn cứ để doanh nghiệp thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật.

Các quy định trên có hiệu lực từ ngày 14/10/2025.

Các quy định trên rất cần thiết nhằm thể chế hóa đầy đủ các quy định mới của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025,

đồng thời khắc phục tình trạng thiếu đồng bộ, phân mảnh trong quản lý và hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Các quy định trên sẽ tạo hành lang pháp lý thống nhất, đồng bộ, bảo đảm minh bạch, khả thi, phù hợp với yêu cầu thực tiễn; đơn giản hóa thủ tục, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý; đồng thời phân cấp triệt để cho địa phương. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao hiệu quả chính sách, thúc đẩy số lượng và chất lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ./.

Nghị định số 263/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định nhiều chính sách ưu đãi đối với nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng.

Ngày 14/10/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 263/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Trong đó, Nghị định quy định nhiều chính sách ưu đãi

đối với nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng.

Chính sách ưu đãi đối với nhà khoa học trẻ tài năng

Tiêu chuẩn chung đối với nhà khoa học trẻ tài năng: Có lý lịch rõ ràng, đạo đức tốt; không vi phạm một trong các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 14 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Tiêu chuẩn cụ thể: Nhà khoa học trẻ tài năng là công dân Việt Nam dưới 35 tuổi, có trình độ tiến sĩ, đang hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt giải thưởng uy tín trong nước, quốc tế trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Là tác giả chính của ít nhất 05 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Là chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đã được đánh giá cuối kỳ đạt kết quả và mục tiêu đề ra;

d) Trường hợp hoạt động trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân

văn: có tối thiểu 05 bài báo khoa học đăng trên tạp chí có mã số ISSN thuộc danh mục tính điểm của Hội đồng giáo sư ngành, liên ngành hàng năm, trong đó có ít nhất 03 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Chính sách ưu đãi đối với nhà khoa học trẻ tài năng

a) Được ưu tiên tuyển dụng vào viên chức;

b) Được tạo điều kiện hình thành nhóm nghiên cứu mạnh và bố trí kinh phí để triển khai các ý tưởng nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn với các nội dung chi theo quy định về chi thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

c) Được ưu tiên cử đi và chi trả kinh phí thực tập, làm việc ngắn hạn ở nước ngoài;

d) Được cơ quan có thẩm quyền xem xét giao chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

đ) Được hưởng các chính sách ưu đãi khác theo quy định của Chính phủ.

Chính sách ưu đãi đối với kỹ sư trẻ tài năng

Tiêu chuẩn chung đối với kỹ sư trẻ tài năng: Có lý lịch rõ ràng,

đạo đức tốt; không vi phạm một trong các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 14 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Tiêu chuẩn cụ thể: Kỹ sư trẻ tài năng là công dân Việt Nam dưới 35 tuổi, có trình độ từ đại học trở lên, đang làm việc trong các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Là chủ nhiệm, thành viên chính hoặc kỹ sư trưởng của dự án nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được cơ quan quản lý, hiệp hội nghề nghiệp hoặc tổ chức có thẩm quyền ghi nhận hoặc khen thưởng;

b) Là tác giả của ít nhất 01 sáng chế được bảo hộ đã được ứng dụng thực tế và mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội rõ rệt;

c) Có vai trò chủ chốt trong thiết kế, chế tạo, thử nghiệm thành công sản phẩm kỹ thuật có tính mới, tính ứng dụng cao; hoặc là tác giả chính của ít nhất 03 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ;

d) Là người sáng lập hoặc đồng sáng lập doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo dựa trên công

nghệ mới, đã gọi vốn thành công từ các quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc có sản phẩm được thị trường chấp nhận và tạo ra doanh thu đáng kể.

Chính sách ưu đãi:

a) Được ưu tiên tuyển dụng vào viên chức, được hưởng phụ cấp tăng thêm bằng 150% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày có quyết định tuyển dụng; phụ cấp tăng thêm không dùng để tính đóng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

b) Được tạo điều kiện hình thành nhóm nghiên cứu mạnh và bố trí kinh phí để triển khai các ý tưởng nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn với các nội dung chi theo quy định về chi thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

c) Được ưu tiên cử đi và chi trả kinh phí thực tập, làm việc ngắn hạn ở nước ngoài; hỗ trợ chi trả kinh phí đào tạo, nâng cao trình độ ở nước ngoài;

d) Được cơ quan có thẩm quyền xem xét giao chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo./.

Trần Phương